**TRƯỜNG THPT LINH TRUNG**

**ĐỀ CƯƠNG**

**MÔN SINH HỌC LỚP 10\_ HỌC KỲ I\_ NĂM HỌC: 2019 – 2020**

Trọng tâm ôn tập: Bài 6, 8, 9, 10, 11 (SGK) - Có liên hệ thực tiễn.

**LÝ THUYẾT**:

Câu 1: Nêu cấu trúc và chức năng của ADN.

Câu 2: Nêu cấu trúc và chức năng của ARN.

Câu 3: So sánh cấu trúc của ADN và ARN.

Câu 4: Nêu cấu trúc và chức năng của nhân ở tế bào nhân thực?

Câu 5: Nêu cấu trúc và chức năng của màng sinh chất ở tế bào nhân thực?

Câu 6: Nêu cấu trúc và chức năng của bào quan ti thể ở tế bào nhân thực?

Câu 7: Nêu cấu trúc và chức năng của bào quan lục lạp ở tế bào nhân thực?

Câu 8: Thế nào là vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động?

Câu 9: Phân biệt vận chuyển thụ động với vận chuyển chủ động?

Câu 10: Viết công thức tính tổng số nu, chiều dài, vòng xoắn và liên kết hiđrô của phân tử ADN (hoặc gen), công thức tính liên quan các loại nu của ADN (hoặc gen).

**BÀI TẬP:**

Câu 11: Cho biết một phân tử ADN, số nuclêôtit loại A bằng 10000 nu và chiếm 20% tổng số nu. Tính:
a. Số nu thuộc các loại T, G, X.

b. Chiều dài của phân tử ADN (theo đơn vị Å).

c. Tổng số liên kết hiđrô của phân tử ADN.

Câu 12: Một gen có chiều dài 4080Å, trong đó nu loại A chiếm 20%.
a. Tính tổng số nu của gen.

b. Số lượng từng loại nu của gen bằng bao nhiêu?

c. Tính số vòng xoắn của gen.

Câu 13: Một phân tử ADN có chiều dài 5100Å, trong đó có tỷ lệ = .
a. Số lượng từng loại nu của phân tử ADN là bao nhiêu?

b. Tính số liên kết hiđrô của phân tử ADN.

Câu 14: Cho 1 gen có 24000 nuclêôtit, trong đó nu A =  G.

a. Tính chiều dài của gen.

b. Tính số nu từng loại (A,T,G,X).

c. Tính số liên kết hiđrô của gen.

**CHÚC CÁC EM BÌNH TĨNH – TỰ TIN – ÔN TẬP VÀ LÀM BÀI TỐT!**